

Hà Nội, ngày tháng năm 2018

**BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÀ SOÁT, ĐIỀU CHỈNH
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN,
CHUẨN ĐẦU RA**

Chuyên ngành: Khoan – Khai thác dầu khí

Ngành: Kỹ thuật Dầu khí, Trình độ: Đại học

Căn cứ báo cáo tổng hợp kết quả rà soát chương trình đào tạo;

Căn cứ vào biên bản của bộ môn và hội thảo rà soát chương trình của bộ môn; hội đồng thẩm định chương trình đào tạo; biên bản hội đồng khoa học và đào tạo khoa. Bộ môn Khoan – Khai thác báo cáo kết quả rà soát chương trình đào tạo như sau:

Phần I. Nội dung

1. Nội dung, cấu trúc, thời lượng, mức độ liên thông

- Mức độ cập nhật, hội nhập so với các trường trong nước cũng như quốc tế: Chương trình đào tạo kỹ sư Khoan – Khai thác Dầu khí được rà soát, điều chỉnh, xây dựng dựa trên CTĐT đại học chính quy chuyên ngành Khoan – Khai thác Dầu khí năm 2016 có tham khảo chương trình đào tạo các ngành liên quan trong và ngoài nước.

- Kết quả rà soát nội dung kiến thức đối với cấu trúc của chương trình đào tạo, các khối kiến thức, các học phần bắt buộc, tự chọn:

+ Nội dung kiến thức của chương trình đào tạo 2016 được thiết kế với thời lượng 5 năm là phù hợp với khối lượng kiến thức 163TC. Phần kiến thức chuyên ngành chọn theo 2 hướng chuyên sâu chưa hợp lý do sinh viên không được học đầy đủ về Công nghệ khoan khai thác dầu khí trong ngành dầu khí. mà chỉ được chọn 1 trong các hướng chuyên sâu.

+ CTĐT phiên bản 2018 đã bớt 1 số học phần và thay vào các học phần chuyên sâu về Công nghệ khoan và Khai thác dầu khí.

- Đánh giá thời lượng của chương trình đào tạo: CTĐT được thiết kế 5 năm là phù hợp với kỹ sư Khoan Khai thác dầu khí.

- Đánh giá mức độ liên thông của chương trình đào tạo: CTĐT được xây dựng theo chương trình khung ngành Kỹ thuật Dầu khí, phần kiến thức đại cương và kiến thức cơ sở ngành/nhóm ngành đầy đủ các môn cơ bản Toán, Lý, Hóa, Cơ học, và các môn khoa học cơ sở Kỹ thuật Điện - Điện tử, Kỹ thuật Nhiệt, Địa chất, Sức bền vật liệu, Nguyên lý máy..., vì vậy sinh viên có thể học liên thông văn bằng 2, chương trình đào tạo sau đại học, các khóa đào tạo ngắn hạn của các chuyên ngành thuộc ngành Kỹ thuật Dầu khí và các ngành có liên quan của các trường đại học trong và ngoài nước.

2. Đề cương chi tiết học phần

- Về mục tiêu của học phần, thời lượng, nội dung kiến thức của các học phần được thiết kế phù hợp với Chương trình đào tạo kỹ sư Khoan Khai thác Dầu khí 5 năm. Đề cương chi tiết của từng môn học được điều chỉnh, biên soạn, thay đổi theo yêu cầu của CTĐT mới. (Chi tiết, xem đề cương chi tiết học phần các môn học).

- Tài liệu tham khảo: xem đề cương chi tiết học phần các môn học, phần tài liệu tham khảo.

3. Mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra

- Mức độ phù hợp với mục tiêu chung của nhà trường: CTĐT kỹ sư Khoan khai thác Dầu khí 5 năm được biên soạn, thay đổi phù hợp với mục tiêu đào tạo của Nhà trường.

- Mức độ đáp ứng yêu cầu của nhà sử dụng lao động: đáp ứng được nhu cầu nhân lực chuyên ngành Khoan khai thác Dầu khí của các đơn vị tuyển dụng trong các lĩnh vực Dầu khí, và các chuyên ngành có liên quan.

Phần II. Tổng hợp ý kiến của các nhà khoa học chuyên môn, giảng viên, cán bộ quản lý, đại diện của các tổ chức xã hội - nghề nghiệp, nhà tuyển dụng lao động và người đã tốt nghiệp

Chương trình đào tạo kỹ sư Khoan khai thác Dầu khí được xây dựng phù hợp cả về mục tiêu, cấu trúc, nội dung chương trình, đáp ứng được yêu cầu của thực tế sản xuất. Sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng học liên thông sang các chuyên ngành khác và các trình độ đào tạo tiếp theo.

Phần III. Kiến nghị

Bộ môn kính đề nghị Nhà trường duyệt chương trình đào tạo chuyên ngành Khoan khai thác Dầu khí theo chương trình, đề cương chi tiết mà Bộ môn Khoan – Khai thác đã xây dựng đáp ứng yêu cầu của Nhà trường và cho phép giảng dạy ở Khóa mới.

TRƯỞNG KHOA



PGS.TS Nguyễn Thế Vinh

TRƯỞNG BỘ MÔN



PGS.TS Trần Đình Kiên

**BẢNG ĐỐI CHIẾU, SO SÁNH CÁC PHIÊN BẢN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NĂM 2016, NĂM 2018
CHUYÊN NGÀNH KHOAN - KHAI THÁC DẦU KHÍ**

STT	Mã MH	Tên MH	TC	Phân bố số tín chỉ			Tổ chức TC	Khoa phụ trách	Bộ môn phụ trách	Mã MH	Tên MH	TC	Nội dung thay đổi
BẬC		CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỌC 2016	161	LT	TH+TN	ĐA TT	LV				CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỌC 2018	162	
I		Kiến thức giáo dục đại cương	52								Kiến thức giáo dục đại cương	53	
I.1		Kiến thức giáo dục đại cương bắt buộc	46								Kiến thức giáo dục đại cương bắt buộc	47	
1	4020101	Nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lê Nin 1	2					LLCT	Nguyên lý CN	4020101	Nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lê Nin 1	2	
2	4020102	Nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lê Nin 2	3					LLCT	Nguyên lý CN	4020102	Nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lê Nin 2	3	
3	4020301	Đường lối Cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	3					LLCT	Đường lối CM	4020301	Đường lối Cách mạng của Đảng Cộng sản VN	3	
4	4020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2					LLCT	Tư tưởng HCM	4020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	
5	4010601	Tiếng Anh 1	3					KHCB	Ngoại ngữ	4010601	Tiếng Anh 1	3	
6	4010602	Tiếng Anh 1	3					KHCB	Ngoại ngữ	4010602	Tiếng Anh 1	3	
7	4010701	Giáo dục thể chất 1	1					KHCB	GDTC	4010701	Giáo dục thể chất 1	1	
8	4010702	Giáo dục thể chất 2	1					KHCB	GDTC	4010702	Giáo dục thể chất 2	1	
9	4010703	Giáo dục thể chất 3	1					KHCB	GDTC	4010703	Giáo dục thể chất 3	1	
10	4010704	Giáo dục thể chất 4	1					KHCB	GDTC	4010704	Giáo dục thể chất 4	1	
11	4010705	Giáo dục thể chất 5	1					KHCB	GDTC	4010705	Giáo dục thể chất 5	1	
12	4300101	Giáo dục quốc phòng 4 tuần	1					GDQP	Toán	4300101	Giáo dục quốc phòng 4 tuần	1	
13	4010101	Đại số	3					KHCB	Toán	4010101	Đại số	3	
14	4010102	Giải tích 1	4					KHCB	Toán	4010102	Giải tích 1	4	
15	4010103	Giải tích 2	3					KHCB	Toán	4010103	Giải tích 2	3	
16	4010201	Vật lý đại cương A1 + TN	3					KHCB	Vật lý	4010201	Vật lý đại cương A1 + TN	3	
17	4010202	Vật lý đại cương A2 + TN	3					KHCB	Vật lý	4010202	Vật lý đại cương A2 + TN	3	
18	4010301	Hóa học đại cương 1 + TN	3					KHCB	Hóa	4010301	Hóa học đại cương 1 + TN	3	
19	4020103	Pháp luật đại cương	2					LLCT	Pháp luật	4020103	Pháp luật đại cương	2	
20	4080201	Tin học đại cương (dùng cho K.Y thuật)	3					CNTT	THCB				Chuyển sang phần Kiến thức giáo dục đại cương tự chọn
								KHCB	Hình học	4010401	Hình học họa hình	2	Chuyển đến từ phần Kiến thức cơ sở ngành bắt buộc
								KHCB	Hình học	4010402	Vẽ kỹ thuật	2	Chuyển đến từ phần Kiến thức cơ sở ngành bắt buộc
I.2		Kiến thức giáo dục đại cương tự chọn	6								Kiến thức giáo dục đại cương tự chọn	6	
21	4010105	Xác suất thống kê	2					KHCB	Toán	4010105	Xác suất thống kê	2	
22	4010106	Phương pháp tính	2					KHCB	Toán	4010106	Phương pháp tính	2	
23	4010109	Logic đại cương	2					KHCB	Toán	4010109	Logic đại cương	2	
24	4010110	Toán tối ưu	2					KHCB	Toán	4010110	Toán tối ưu	2	
25	4010111	Toán rời rạc	2					KHCB	Toán	4010111	Toán rời rạc	2	
II		Kiến thức cơ sở ngành bắt buộc	30					CNTT	THCB	4080201	Tin học đại cương (dùng cho K.Y thuật)	3	Chuyển đến từ phần Kiến thức giáo dục đại cương bắt buộc
											Kiến thức cơ sở ngành bắt buộc	30	

26	4060402	Kỹ thuật dầu khí đại cương	2						Dầu khí KT và KTCĐC	KKT	4060402	Kỹ thuật dầu khí đại cương	2		Chuyển sang phần Kiến thức cơ sở chuyên ngành
27	4040102	Địa chất cơ sở	2						KH và KTĐC	Địa chất	4040102	Địa chất cơ sở	2		Bộ
28	4040105	Địa chất cấu tạo và vẽ bản đồ địa chất	2						TĐĐT và TĐBĐV	Địa chất					Chuyển sang phần Kiến thức giáo dục đại cương bắt buộc
29	4050526	Trắc địa phổ thông	2						TĐBĐV và CTĐD	TĐPT và Sai số					Chuyển sang phần Kiến thức giáo dục đại cương bắt buộc
30	4050527	Thực tập trắc địa phổ thông	1							TĐPT và Sai số					
30	4010401	Hình học họa hình	2						KHCB	Hình họa					
31	4010402	Vẽ kỹ thuật	2						KHCB	Hình họa					
33	4010501	Cơ học lý thuyết I	2						KHCB	Cơ lý thuyết	4010501	Cơ học lý thuyết I	2		
34	4030505	Sức bền vật liệu C	2						Mô	SBVL	4030505	Sức bền vật liệu C	2		
35	4090415	Kỹ thuật nhiệt B	2						Cơ Điện	KTCĐ	4090415	Kỹ thuật nhiệt B	2		
36	4090342	Kỹ thuật điện - điện tử	3						Cơ Điện	KT Điện ĐT	4090342	Kỹ thuật điện - điện tử	3		
37	4090418	Kỹ thuật thủy khí C	2						Cơ Điện	KTCĐ	4090418	Kỹ thuật thủy khí C	2		
38	4060142	Địa vật lý đại cương	2						Dầu khí	ĐVL	4060142	Địa vật lý đại cương	2		
39	4060143	Thực tập địa vật lý đại cương	1						Dầu khí	ĐVL	4060143	Thực tập địa vật lý đại cương	1		
40	4090419	Công nghệ vật liệu	2						Cơ Điện	KTCĐ	4090419	Công nghệ vật liệu	2		
41	4040114	Thực tập địa chất đại cương (cơ sở)	1						KT và KTCĐC	Địa chất	4040114	Thực tập địa chất đại cương (cơ sở)	1		Chuyển đến từ phần Kiến thức bổ trợ chuyên ngành
									KHCB	Hoá	4010307	Cân bằng pha và hóa keo + TN	3		Chuyển đến từ phần Kiến thức bổ trợ chuyên ngành
									Cơ Điện	KTCĐ	4090421	Nguyên lý máy	2		Chuyển đến từ phần Kiến thức bổ trợ chuyên ngành
									Dầu khí	KKT	4060401	Nguyên lý phá hủy	2		Chuyển đến từ phần Kiến thức bổ trợ chuyên ngành
									Dầu khí	KKT	4060410	Tính chất vật lý tầng chứa	2		Chuyển đến từ phần Kiến thức chuyên ngành
III		Kiến thức giáo dục chuyên ngành	65									Kiến thức giáo dục chuyên ngành	65		
III.1		Kiến thức giáo dục chuyên ngành bắt buộc	49									Kiến thức giáo dục chuyên ngành bắt buộc	49		
III.1.1		Kiến thức bổ trợ chuyên ngành	14									Kiến thức bổ trợ chuyên ngành	14		
42	4060218	Địa chất dầu khí	3						Dầu khí	ĐCĐK	4060218	Địa chất dầu khí	3		
43	4090541	Máy thủy lực và máy nén khí	3						Cơ Điện		4090541	Máy thủy lực và máy nén khí	3		
44	4010307	Cân bằng pha và hóa keo + TN	3						KHCB	Hoá					Chuyển sang phần Kiến thức cơ sở ngành bắt buộc
45	4090421	Nguyên lý máy	2						Cơ Điện	KTCĐ					Chuyển sang phần Kiến thức cơ sở ngành bắt buộc
46	4090406	Cơ sở thiết kế máy	3						Cơ Điện	KTCĐ					Chuyển đến từ phần Kiến thức cơ sở ngành bắt buộc
									KH và KTĐC	Địa chất	4040105	Địa chất cấu tạo và vẽ bản đồ địa chất	2		Bộ sung
									Dầu khí	ĐVL	4060150	Địa vật lý giếng khoan dầu khí	2		Chuyển đến từ phần Kiến thức chuyên ngành
									Dầu khí	KKT	4060427	Thực tập giao học khoan	2		Chuyển đến từ phần Kiến thức chuyên ngành
									Dầu khí	ĐCĐK	4060211	Thủy động lực mô dầu khí	2		Chuyển đến từ phần Kiến thức chuyên ngành
III.1.2		Kiến thức chuyên ngành	11									Kiến thức chuyên ngành	35		Chuyển sang phần Kiến thức cơ sở ngành bắt buộc
47	4060401	Nguyên lý phá hủy	2						Dầu khí	KKT					
48	4060416	Tiếng anh chuyên ngành	3						Dầu khí	KKT	4060416	Tiếng anh chuyên ngành	3		
49	4060417	Tin học ứng dụng chuyên ngành	2						Dầu khí	KKT	4060417	Tin học ứng dụng chuyên ngành	2		

88	4060403	Khoan - khai thác đại cương	2																							Bỏ
89	4060412	Thu gom, xử lý và vận chuyển chất lưu	2																							Bỏ
90	4060413	Công nghệ khoan dầu khí	2																							Bỏ
91	4060414	Công nghệ khai thác dầu khí	2																							Bỏ
92	4060418	Phức tạp và sự cố trong Khoan	2																				2			Bỏ
93	4060419	Kỹ thuật khai thác khí thiên nhiên	2																							
94	4060420	Thu hồi dầu khí tăng cường	2																							
95	4060423	Khoan khảo sát Ctrinh và giếng Kthuất	2																							
96	4060428	Kỹ thuật bảo hộ lao động và bảo vệ Mtuởng	2																							
97	4060430	Nâng cao tỷ lệ mẫu khoan	2																							
98	4060426	Khoan thăm dò - Khảo sát	2																							
99	4060431	Điều khiển giếng dầu khí	2																							Bỏ
100	4060435	Kỹ thuật khai thác mỏ dầu khí	2																							
101	4060441	Hoàn thiện giếng dầu khí	2																							
102	4060338	Hóa học dầu mỡ	2																							
103	4060339	Cơ sở lọc hóa dầu	2																							
104	4060509	Thiết bị khoan thăm dò khảo sát + ĐA	4																							Bỏ
105	4060513	Thiết bị khai thác dầu khí 2	2																							Bỏ
106	4060512	Thiết bị khoan dầu khí 2	2																							Bỏ
107	4010406	Hình họa và vẽ kỹ thuật	3																							Bỏ
108	4010203	Vật lý đại cương A3	2																							Bỏ
III.3	Kiến thức chuyên ngành chọn theo tr ởng		8																							
109	4000001	chính	2																							
110	4000002	Tâm lý học đại cương	2																							
111	4000003	Triết Việt thực hành	2																							
112	4000004	Cơ sở văn hoá Việt Nam	2																							
113	4000005	Kỹ năng giao tiếp và làm việc theo nhóm	2																							
114	4000006	Kỹ năng tư duy phê phán	2																							
115	4020104	Lịch sử Triết học	2																							
116	4010403	Autocad + TH	2																							
117	4010603	Trẻng Anh 3	2																							
118	4010604	Trẻng Anh 4	2																							Bỏ
119	4010605	Trẻng Nga 1	2																							Bỏ
120	4010606	Trẻng Nga 2	2																							Bỏ
121	4010607	Trẻng Trung 1	2																							Bỏ
122	4010608	Trẻng Trung 2	2																							
123	4030114	Cơ sở khai thác lò thiên	2																							
124	4030222	Cơ sở khai thác hầm lò	2																							
125	4030422	Cơ sở tuyển khoáng	2																							
126	4040101	Địa chất đại cương	3																							
127	4040110	Địa mao cảnh quan	2																							
128	4040517	văn	3																							
130	4050301	Cơ sở hệ thống tin địa lý (GIS)	2																							
131	4050302	Cơ sở viễn thám	2																							
132	4050509	Kỹ thuật môi trường	2																							

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số /QĐ-MDC ngày tháng năm 2018
của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất)

Ngành đào tạo:	Kỹ thuật dầu khí	Mã số: 520604
Chuyên ngành đào tạo:	Khoan - Khai thác dầu khí	Mã số: 52060401
Trình độ đào tạo:	Đại học	
Loại hình đào tạo:	Chính quy tập trung	
Bộ môn chủ quản đào tạo:	Khoan - Khai thác	

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Mục tiêu của chương trình Đào tạo cán bộ kỹ thuật ngành Khoan - Khai thác dầu khí để phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá và hiện đại hoá đất nước. Đào tạo những kỹ sư có bản lĩnh chính trị, tác phong đạo đức, trình độ học vấn, chuyên môn và đủ sức khỏe đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa và hội nhập quốc tế của ngành công nghiệp dầu khí. Ngoài ra, kỹ sư chuyên ngành này còn được trang bị kiến thức và kỹ năng về nghề nghiệp, ngoại ngữ, phương pháp làm việc theo nhóm, kỹ năng trình bày và giao tiếp.

1.2. Mục tiêu cụ thể

Kiến thức: Nắm vững và có khả năng áp dụng được các kiến thức đại cương về toán học và khoa học tự nhiên, tạo tiền đề cho việc tiếp thu các kiến thức giáo dục cơ sở ngành. Nắm vững, có khả năng áp dụng được các kiến thức cơ sở ngành như địa chất, cơ khí,... cho việc học tập và nghiên cứu chuyên ngành. Nắm vững các kiến thức chuyên ngành bao gồm Khoan, Công nghệ giếng, Công nghệ mỏ, Thu gom - Vận chuyển và Cất chứa dầu khí. Có khả năng tham gia các nhóm nghiên cứu, thí nghiệm, lập chương trình và tham gia thi công tối thiểu một công đoạn trong các lĩnh vực: Khoan, Công nghệ giếng; Công nghệ mỏ; Thu gom, vận chuyển, cất chứa dầu khí....

Kỹ năng:

- **Kỹ năng cứng:** Biết cách vận dụng linh hoạt các kiến thức lý thuyết vào thực tế sản xuất. Nhanh chóng làm quen và sử dụng thành thạo các thiết bị công nghệ ngoài thực tế, các công nghệ kỹ thuật mới; Chuyển đổi linh hoạt giữa các hệ đơn vị đo lường; Có khả năng tiếp cận và sử dụng các phần mềm chuyên ngành như thiết kế giếng, dòng chảy, mô hình hóa mỏ, mô phỏng khai thác, phát triển mỏ, mô phỏng vận chuyển; Nắm bắt và triển khai được một trong những qui trình: Lập phương án phát triển mỏ dầu khí, phương án khoan, phương án khai thác, phương án nâng cao hệ số thu hồi dầu, phương án vận chuyển cất chứa dầu khí, phương án phát hiện và xử lý sự cố; Lập báo cáo khoan, báo cáo kế hoạch phát triển mỏ; Phân tích kết quả thử vỉa...; Biết sử dụng, vận hành các thiết bị phân tích, thí nghiệm như: thiết bị thí nghiệm dung dịch, xi măng, cơ lý đá, phân tích mẫu lõi, phân tích PVT, các thiết bị thí nghiệm về đường ống... Có kỹ năng về cơ khí chế tạo, sửa chữa thiết bị và dụng cụ khoan, khai thác, vận chuyển, cất chứa; Nắm vững và thực hiện các qui chế, luật và các qui định bảo vệ tài nguyên, môi trường...;

- **Kỹ năng mềm:** Có khả năng đọc dịch các tài liệu khoa học chuyên ngành bằng tiếng nước ngoài, đặc biệt là tiếng Anh; Biết cập nhật, tích lũy kiến thức qua các phương tiện thông tin, các tổ chức nghề trong nước và quốc tế; Ứng dụng các kiến thức cập nhật cho công việc đang đảm nhiệm, nhanh chóng thích ứng với những điều kiện làm việc mới; Làm việc theo nhóm: đảm nhận và hoàn thành tốt mọi vai trò và vị trí trong nhóm; Giao tiếp: biết tiếp thu, trình bày, tạo mối quan hệ tốt với đồng nghiệp không những trong công việc mà cả trong cuộc sống.

Thái độ: Hiểu biết và luôn chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Luôn có ý thức chấp hành các qui định, nội qui nơi cơ quan công tác. Có tinh thần kỷ luật cao, có ý thức trách nhiệm và tác phong công nghiệp trong hoạt động nghề và nghiên cứu khoa học. Có phẩm chất đạo đức tốt, luôn tự rèn luyện nâng cao phẩm chất chính trị và năng lực chuyên môn..

Vị trí làm việc sau tốt nghiệp: Sau khi tốt nghiệp sinh viên có thể đảm nhận công việc chuyên môn tại các cơ quan nghiên cứu, các công ty trong và ngoài nước hoạt động trong các lĩnh vực dầu khí, địa chất, xây dựng... và một số lĩnh vực khác của nền kinh tế quốc dân. Làm công tác nghiên cứu khoa học, giảng dạy tại các trường đại học, các viện nghiên cứu và các cơ sở đào tạo chuyên ngành.

Trình độ ngoại ngữ: Có khả năng sử dụng tiếng Anh trong công việc và giao tiếp.

Trình độ tin học: Sinh viên tốt nghiệp có khả năng tư duy logic tốt, có năng lực sáng tạo để giải quyết các bài toán ứng dụng cụ thể trong lĩnh vực Công nghệ thông tin nói chung và Khoa học máy tính nói riêng; có khả năng tự học và tự đào tạo để đáp ứng với các yêu cầu thay đổi của xã hội và công việc.

2. Thời gian đào tạo:

5 năm

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa (tính bằng số tín chỉ):

161

4. Đối tượng tuyển sinh:

Theo quy định của BGD&ĐT

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp**5.1. Quy trình đào tạo**

Đào tạo theo hệ thống tín chỉ, theo “Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ” (Ban hành theo quyết định số 43/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 15/08/2007 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quyết định số 388/2013/QĐ-ĐTĐH, ngày 18 tháng 04 năm 2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở-Địa chất; Quyết định số 276/QĐ-MĐC ngày 12/3/2015 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ).

5.2. Điều kiện tốt nghiệp

Sinh viên có đủ điều kiện như quy định tại Điều 27 của quyết định 43/2007/QĐ-BGD&ĐT và Quyết định số 388/2013/QĐ-ĐTĐH sẽ được xét và công nhận tốt nghiệp, cụ thể:

- Đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập.

- Tích lũy đủ số học phần theo chương trình đào tạo. Điểm trung bình tích lũy của toàn khóa phải đạt từ 2,00 trở lên.

- Các học phần Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng đạt theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Đạt chuẩn đầu ra Ngoại ngữ và Tin học.

6. Thang điểm

Theo Quyết định số 388/2013/QĐ-ĐTĐH của Trường Đại học Mở-Địa chất; Quyết định số 276/QĐ-MĐC ngày 12/3/2015 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ.

7. Nội dung chương trình:**162 TC****7.1. Kiến thức giáo dục đại cương:****53 TC**

- Kiến thức bắt buộc:

47 TC

- Kiến thức tự chọn:

6 TC

7.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp:**109 TC**

- Kiến thức cơ sở ngành bắt buộc:

30 TC

- Kiến thức chuyên ngành:

65 TC

- Thực tập sản xuất và tốt nghiệp:

7 TC

- Đồ án tốt nghiệp:

7 TC

8. Nội dung kiến thức đào tạo

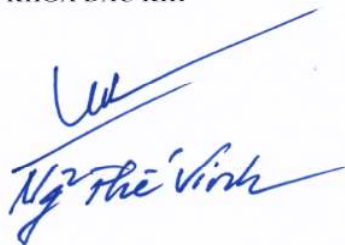
STT	Mã MH	Tên MH	TC	Bộ môn phụ trách
I	Kiến thức giáo dục đại cương		53	
I.1	Kiến thức giáo dục đại cương bắt buộc		47	
1	4020101	Nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lê Nin 1	2	Những nguyên lý CB của chủ nghĩa MLN
2	4020102	Nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lê Nin 2	3	Những nguyên lý CB của chủ nghĩa MLN
3	4020301	Đường lối Cách mạng của Đảng Cộng sản VN	3	Đường lối CM của ĐCS VN
4	4020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	Tư tưởng Hồ Chí Minh
5	4010601	Tiếng Anh 1	3	Ngoại ngữ
6	4010602	Tiếng Anh 1	3	Ngoại ngữ
7	4010701	Giáo dục thể chất 1	1	Giáo dục thể chất
8	4010702	Giáo dục thể chất 2	1	Giáo dục thể chất
9	4010703	Giáo dục thể chất 3	1	Giáo dục thể chất
10	4010704	Giáo dục thể chất 4	1	Giáo dục thể chất
11	4010705	Giáo dục thể chất 5	1	Giáo dục thể chất
12	4300101	Giáo dục quốc phòng 4 tuần	1	Giáo dục quốc phòng
13	4010101	Đại số	3	Toán
14	4010102	Giải tích 1	4	Toán
15	4010103	Giải tích 2	3	Toán

STT	Mã MH	Tên MH	TC	Bộ môn phụ trách
16	4010201	Vật lý đại cương A1 + TN	3	Vật lý
17	4010202	Vật lý đại cương A2 + TN	3	Vật lý
18	4010301	Hóa học đại cương 1 + TN	3	Hoá
19	4020103	Pháp luật đại cương	2	Pháp luật
20	4010401	Hình học họa hình	2	Hình hoạ
21	4010402	Vẽ kỹ thuật	2	Hình hoạ
I.2	Kiến thức giáo dục đại cương tự chọn		6	
22	4010105	Xác suất thống kê	2	Toán
23	4010106	Phương pháp tính	2	Toán
24	4010109	Logic đại cương	2	Toán
25	4010110	Toán tối ưu	2	Toán
26	4010111	Toán rời rạc	2	Toán
27	4080201	Tin học đại cương (dùng cho Kỹ thuật)	3	Tin học cơ bản
II	Kiến thức cơ sở ngành bắt buộc		30	
28	4060402	Kỹ thuật dầu khí đại cương	2	Khoan - Khai thác
29	4040102	Địa chất cơ sở	2	Địa chất
30	4010501	Cơ học lý thuyết I	2	Cơ lý thuyết
31	4030505	Sức bền vật liệu C	2	Sức bền vật liệu
32	4090415	Kỹ thuật nhiệt B	2	Kỹ thuật cơ khí
33	4090342	Kỹ thuật điện - điện tử	3	Kỹ thuật điện - điện tử
34	4090418	Kỹ thuật thủy khí C	2	Kỹ thuật cơ khí
35	4060142	Địa vật lý đại cương	2	Địa vật lý
36	4060143	Thực tập địa vật lý đại cương	1	Địa vật lý
37	4090419	Công nghệ vật liệu	2	Kỹ thuật cơ khí
38	4040114	Thực tập địa chất đại cương (cơ sở)	1	Địa chất
39	4010307	Cân bằng pha và hóa keo + TN	3	Hoá
40	4090421	Nguyên lý máy	2	Kỹ thuật cơ khí
41	4060401	Nguyên lý phá hủy	2	Khoan - Khai thác
42	4060410	Tính chất vật lý tầng chứa	2	Khoan - Khai thác
III	Kiến thức giáo dục chuyên ngành		65	
III.1	Kiến thức giáo dục chuyên ngành bắt buộc		49	
III.1.1	Kiến thức bổ trợ chuyên ngành		14	
43	4060218	Địa chất dầu khí	3	Địa chất dầu khí
44	4090541	Máy thủy lực và máy nén khí	3	
45	4040105	Địa chất cấu tạo và vẽ bản đồ địa chất	2	Địa chất
46	4060150	Địa vật lý giếng khoan dầu khí	2	Địa vật lý
47	4060427	Thực tập giáo học khoan	2	Khoan - Khai thác
48	4060211	Thủy động lực mô dầu khí	2	Địa chất dầu khí
III.1.2	Kiến thức chuyên ngành		35	
49	4060416	Tiếng anh chuyên ngành	3	Khoan - Khai thác
50	4060417	Tin học ứng dụng chuyên ngành	2	Khoan - Khai thác
51	4060438	Công nghệ khoan dầu khí I	3	Khoan - Khai thác
52	4060439	Đồ án Công nghệ Khoan dầu khí	1	Thiết bị dầu khí và công trình
53	4060406	Dung dịch khoan và vữa trám + TN	4	Thiết bị dầu khí và công trình

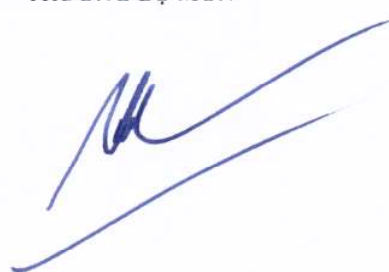
STT	Mã MH	Tên MH	TC	Bộ môn phụ trách
54	4060409	Khoan định hướng	2	Khoan - Khai thác
55	4060512	Thiết bị khoan dầu khí 2	2	Thiết bị dầu khí và công trình
56	4060405	Công nghệ khoan dầu khí 2	2	Khoan - Khai thác
57	4060419	Kỹ thuật khai thác khí thiên nhiên	2	Khoan - Khai thác
58	4060440	Công nghệ khai thác dầu khí 1	3	Khoan - Khai thác
59	4060441	Đồ án Công nghệ khai thác dầu khí	1	Khoan - Khai thác
60	4060412	Thu gom, xử lý và vận chuyển chất lưu	2	Khoan - Khai thác
61	4060448	Kỹ thuật mô dầu khí	3	Khoan - Khai thác
62	4060449	Đồ án Kỹ thuật mô dầu khí	1	Khoan - Khai thác
63	4060513	Thiết bị khai thác dầu khí 2	2	Thiết bị dầu khí và công trình
64	4060408	Công nghệ khai thác dầu khí 2	2	Khoan - Khai thác
III.2	Kiến thức chuyên ngành chọn theo khoa		8	
65	4060202	Phân tích bề trầm tích	2	Địa chất dầu khí
66	4060219	Các phương pháp tìm kiếm thăm dò dầu khí	2	Địa chất dầu khí
67	4060205	Địa hoá dầu khí	3	Địa chất dầu khí
68	4060206	Địa chất thủy văn mô dầu khí	2	Địa chất dầu khí
69	4060217	Quản lý phát triển mô dầu khí	2	Địa chất dầu khí
70	4060209	Địa chất dầu khí Việt Nam và thế giới	2	Địa chất dầu khí
71	4060124	Địa nhiệt	2	Địa vật lý
72	4060418	Phức tạp và sự cố trong Khoan	2	Khoan - Khai thác
73	4060420	Thu hồi dầu khí tăng cường	2	Khoan - Khai thác
74	4060423	Khoan khảo sát Ctrinh và giếng Kthuật	2	Khoan - Khai thác
75	4060428	Kỹ thuật bảo hộ lao động và bảo vệ Mtrường	2	Khoan - Khai thác
76	4060430	Nâng cao tỷ lệ mẫu khoan	2	Khoan - Khai thác
77	4060426	Khoan thăm dò - Khảo sát	2	Khoan - Khai thác
78	4060450	Điều khiển giếng dầu khí	2	Khoan - Khai thác
79	4060451	Hoàn thiện giếng dầu khí	2	Khoan - Khai thác
80	4060338	Hóa học dầu mỏ	2	Khoan - Khai thác
81	4060339	Cơ sở lọc hóa dầu	2	Khoan - Khai thác
III.3	Kiến thức chuyên ngành chọn theo trường		8	
82	4000001	Kỹ năng soạn thảo văn bản quản lý hành chính	2	
83	4000002	Tâm lý học đại cương	2	
84	4000003	Tiếng Việt thực hành	2	
85	4000004	Cơ sở văn hoá Việt Nam	2	
86	4000005	Kỹ năng giao tiếp và làm việc theo nhóm	2	
87	4000006	Kỹ năng tư duy phê phán	2	
88	4020104	Lịch sử Triết học	2	Những nguyên lý CB của chủ nghĩa MLN
89	4010403	Autocad + TH	2	Hình hoạ
90	4010603	Tiếng Anh 3	2	Ngoại ngữ
91	4010604	Tiếng Anh 4	2	Ngoại ngữ
92	4030114	Cơ sở khai thác lộ thiên	2	Khai thác lộ thiên
93	4030222	Cơ sở khai thác hầm lò	2	Khai thác hầm lò
94	4030422	Cơ sở tuyển khoáng	2	Tuyển khoáng
95	4040101	Địa chất đại cương	3	Địa chất

STT	Mã MH	Tên MH	TC	Bộ môn phụ trách
96	4040110	Địa mạo cảnh quan	2	Địa chất
97	4040517	Cơ sở Địa chất công trình - địa chất thủy văn	3	Địa chất công trình
98	4050301	Cơ sở hệ thông tin địa lý (GIS)	3	Đo ảnh viễn thám
99	4050302	Cơ sở viễn thám	2	Đo ảnh viễn thám
100	4050509	Kỹ thuật môi trường	2	Trắc địa mô
101	4050526	Trắc địa đại cương	2	Trắc địa mô
102	4060339	Cơ sở lọc hóa dầu	2	Lọc - Hoá dầu
103	4070304	Kinh tế và quản trị doanh nghiệp	3	Kinh tế địa chất - dầu khí
104	4070331	Quản trị dự án đầu tư	2	Kinh tế địa chất - dầu khí
105	4070401	Nguyên lý kế toán	3	Kế toán
106	4080153	Thiết kế Website	2	Công nghệ phần mềm
107	4080309	Hệ quản trị nội dung mã nguồn mở	2	Tin học trắc địa
108	4100167	Cơ sở xây dựng công trình ngầm và mô	2	Xây dựng công trình ngầm và mô
109	4110114	Môi trường và phát triển bền vững	2	Môi trường cơ sở
110	4110236	Môi trường và con người	2	Địa sinh thái và CN môi trường
111	4070336	Văn hóa doanh nghiệp	2	Kinh tế địa chất - dầu khí
112	4050513	Quy hoạch và quản lý môi trường	2	Trắc địa mô
113	4050616	Quản lý bất động sản	2	Địa chính
114	4050649	Quy hoạch vùng	3	Địa chính
115	4050650	Phương pháp lập dự án đầu tư	2	Địa chính
116	4070335	Một số vấn đề cơ bản về quản lý Nhà nước trong hoạt động dầu khí	2	Kinh tế địa chất - dầu khí
117	4050653	Quản lý đất đô thị	2	Địa chính
IV	Thực tập tốt nghiệp		7	
118	4060432	Thực tập sản xuất	3	Khoan - Khai thác
119	4060433	Thực tập tốt nghiệp	4	Khoan - Khai thác
V	Đồ án tốt nghiệp		7	
120	4060434	Đồ án tốt nghiệp	7	Khoan - Khai thác

KHOA DẦU KHÍ


Nguyễn Thị Vĩnh

TRƯỞNG BỘ MÔN



Số 278/QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Tổ công tác rà soát, điều chỉnh Chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần, chuẩn đầu ra cho chuyên ngành Khoan thăm dò - khảo sát - Mã số: 752060402 (ngành Kỹ thuật dầu khí - Mã số: 7520604)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường đại học;

Căn cứ Thông tư 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 388/2013/QĐ-ĐTĐH ngày 18/4/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ và Quyết định số 276/QĐ-MĐC ngày 12/3/2015 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT ngày 10/10/2017 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 1463/QĐ-MĐC ngày 02/11/2017 của Hiệu trưởng trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ vào Quyết định số 67/QĐ-MĐC ngày 17/01/2018 về việc thành lập Ban chỉ đạo rà soát và cập nhật chương trình đào tạo; Căn cứ vào Quyết định số 88/QĐ-MĐC ngày 22/01/2018 về việc thành lập các Tổ công tác rà soát và cập nhật chương trình đào tạo;

Căn cứ công văn số 07/KKT-2018 ngày 22/3/2018 của Hội đồng khoa học khoa Dầu khí về việc thành lập Tổ rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần, chuẩn đầu ra;

Xét đề nghị của Ông Trưởng phòng Đào tạo Đại học, Trường khoa Dầu khí,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập tổ công tác rà soát, điều chỉnh Chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần, chuẩn đầu ra (danh sách kèm theo).

Điều 2. Tổ công tác rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo có nhiệm vụ tổ chức triển khai việc rà soát, điều chỉnh, bổ sung chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần, chuẩn đầu ra và được hưởng các chế độ theo quy định hiện hành. Tổ công tác tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các ông (bà) Trưởng phòng Đào tạo Đại học, Trưởng phòng Tài vụ, Trưởng các đơn vị có liên quan và các ông (bà) có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này ./.

Nơi nhận: *lưu*

- Như điều 3 (để t/h);
- Các PHT (để p/hợp chỉ đạo);
- Lưu: HC-TH, ĐTĐH (09)



Trưởng Lê Hải Sơn

DANH SÁCH
TỔ CÔNG TÁC RA SOÁT, ĐIỀU CHỈNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐỀ CƯƠNG CHI
TIẾT HỌC PHẦN, CHUẨN ĐẦU RA

(Kèm theo Quyết định số 1278 /QĐ-MĐC ngày 16 tháng 3 năm 2018
của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất)

- | | | |
|----|-----------------------|---|
| 1. | PGS.TS Trần Đình Kiên | Trưởng bộ môn Khoan - Khai thác, Tổ trưởng. |
| 2. | TS. Nguyễn Tiến Hùng | Bộ môn Khoan - Khai thác, Thư ký |
| 3. | TS. Nguyễn Thế Vinh | Bộ môn Khoan - Khai thác, Thành viên |
| 4. | TS. Lê Quang Duyến | Bộ môn Khoan - Khai thác, Thành viên |
| 5. | TS. Nguyễn Trần Tuấn | Bộ môn Khoan - Khai thác, Thành viên |
| 6. | ThS. Hồ Quốc Hoa | Bộ môn Khoan - Khai thác, Thành viên |
| 7. | ThS. Vũ Viết Thạch | Bộ môn Khoan - Khai thác, Thành viên |
| 8. | ThS. Nguyễn Văn Thành | Bộ môn Khoan - Khai thác, Thành viên |

Tổng số: 08 cán bộ./.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHOA DẦU KHÍ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
BM KHOAN - KHAI THÁC

Số: 09/KKT-2018

Hà Nội, ngày 22 tháng 3 năm 2018

V/v thành lập Tổ công tác rà soát, điều chỉnh
chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần,
chuẩn đầu ra

Kính gửi: - Ban Giám hiệu;
- Phòng Đào tạo Đại học.

Căn cứ Thông tư 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 01/2017/QĐ-TTg ngày 17/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT ngày 10/10/2017 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 1463/QĐ-MĐC ngày 02/11/2017 của Hiệu trưởng trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ vào Quyết định số 67/QĐ-MĐC ngày 17/01/2018 về việc thành lập Ban chỉ đạo rà soát và cập nhật chương trình đào tạo;

Căn cứ vào Quyết định số 88/QĐ-MĐC ngày 22/01/2018 về việc thành lập các Tổ công tác rà soát và cập nhật chương trình đào tạo;

Căn cứ vào thông báo số 141/MĐC-ĐTĐH ngày 12/3/2018 của Hiệu trưởng trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc rà soát, điều chỉnh Chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần, chuẩn đầu ra;

Căn cứ vào cuộc họp của bộ môn Khoan - Khai thác về việc thành lập tổ công tác rà soát cho chuyên ngành Khoan Thăm dò Khảo sát - Mã số: 752060402 (ngành Kỹ thuật Dầu khí - Mã số: 7520604),

Bộ môn Khoan - Khai thác đề nghị Ban Giám hiệu và phòng Đào tạo Đại học thành lập tổ công tác rà soát, điều chỉnh Chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần, chuẩn đầu ra:

1. PGS.TS Trần Đình Kiên
2. TS. Nguyễn Tiến Hùng
3. TS. Nguyễn Thế Vinh
4. TS. Lê Quang Duyến
5. TS. Nguyễn Trần Tuấn
6. ThS. Hồ Quốc Hoa

Trưởng bộ môn Khoan - Khai thác, Tổ trưởng.
Bộ môn Khoan - Khai thác, Thư ký.
Bộ môn Khoan - Khai thác, Thành viên.
Bộ môn Khoan - Khai thác, Thành viên.
Bộ môn Khoan - Khai thác, Thành viên.
Bộ môn Khoan - Khai thác, Thành viên.

7. ThS. Vũ Thiết Thạch
8. ThS. Nguyễn Văn Thành

Bộ môn Khoan - Khai thác, Thành viên.
Bộ môn Khoan - Khai thác, Thành viên.

Hội đồng Khoa Dầu khí



TS. *Nguyễn Thế Vinh*

Bộ môn Khoan – Khai thác



PGS.TS Trần Đình Kiên

BIÊN BẢN HỌP BỘ MÔN

Về việc rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo, đề cương chi tiết, chuẩn đầu ra ở trình độ Đại học cho chuyên ngành Khoan Thăm dò Khảo sát

- Mã số: 752060402

(ngành Kỹ thuật Dầu khí - Mã số: 7520604)

Ngày 05 tháng 4 năm 2018, vào lúc 8h30', Bộ môn Khoan – Khai thác đã họp về việc rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần, chuẩn đầu ra ở trình độ Đại học chuyên ngành: Khoan Thăm dò Khảo sát- Mã số: 752060402 (ngành Kỹ thuật Dầu khí - Mã số: 7520604). Thành phần tham dự:

- Các cán bộ bộ môn Khoan – Khai thác
- Chủ trì cuộc họp: PGS.TS Trần Đình Kiên - Trưởng bộ môn (Tổ trưởng tổ công tác rà soát, điều chỉnh Chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần, chuẩn đầu ra trình độ đại học chuyên ngành Khoan Thăm dò Khảo sát)
- Thư ký: TS Nguyễn Tiến Hùng (Thư ký tổ công tác rà soát, điều chỉnh Chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần, chuẩn đầu ra trình độ đại học chuyên ngành Khoan thăm dò Khảo sát).

NỘI DUNG:

1. PGS.TS Trần Đình Kiên - chủ trì cuộc họp nêu lý do tổ chức cuộc họp.
 2. PGS.TS Trần Đình Kiên thay mặt Bộ môn Khoan – Khai thác trình bày tóm tắt sự cần thiết về việc rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần, chuẩn đầu ra ở trình độ Đại học.
 3. Các thành viên tham dự cuộc họp phát biểu ý kiến:
 - PGS.TS Nguyễn Thế Vinh: Việc rà soát, chỉnh sửa CTĐT của bộ môn là rất cần thiết để phù hợp với thực tế trong tình hình mới.
 - TS. Lê Quang Duyên: Ngành Thăm dò Khoáng sản là một ngành có tính chất đặc thù có tính chiến lược nên sự điều chỉnh, rà soát CTĐT là thích hợp với điều kiện phát triển của đất nước.
 - TS. Nguyễn Trần Tuấn: Chủ trương rà soát, điều chỉnh CTĐT, đề cương chi tiết học phần và chuẩn đầu ra ở trình độ đại học cho các ngành trong toàn trường là hợp lý, cần thiết.
 - ThS Hồ Quốc Hoa: Rà soát, điều chỉnh, thay đổi chương trình đào tạo là nhiệm vụ thường xuyên, bắt buộc đối với bất cứ cơ sở đào tạo đại học nào nếu muốn phát triển bền vững, không bị tụt hậu và mất thị phần đào tạo.
- * Các thành viên khác: Đồng ý với các nội dung điều chỉnh, bổ sung của Tổ công tác rà soát, điều chỉnh.

4. Các thành viên trong Tổ công tác rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo trả lời và giải đáp các ý kiến về việc điều chỉnh - bổ sung trong chương trình đào tạo.

5. PGS.TS Trần Đình Kiên tổng hợp các ý kiến và thống nhất các nội dung rà soát, điều chỉnh trong chương trình đào tạo và phân công nhiệm vụ cho các cá nhân trong việc điều chỉnh lại chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần, chuẩn đầu ra trước khi thông qua Hội đồng Khoa học và đào tạo Khoa, Nhà trường.

Cuộc họp kết thúc hồi 11h00' cùng ngày, biên bản cuộc họp được các thành viên tham dự họp nhất trí thông qua.

THƯ KÝ CUỘC HỌP



TS Nguyễn Tiến Hùng

CHỦ TRÌ CUỘC HỌP



PGS.TS Trần Đình Kiên

BIÊN BẢN HỘI THẢO

Về việc điều chỉnh phiên bản chương trình đào tạo năm 2016 với năm 2018

Bộ môn Khoan – Khai thác đã tổ chức Hội thảo lấy ý kiến đóng góp về việc điều chỉnh phiên bản chương trình đào tạo ở trình độ Đại học chuyên ngành Khoan Thăm dò Khảo sát, ngành Kỹ thuật Dầu khí.

Thời gian: 8h30' ngày 06/04/2018.

Địa điểm: Văn phòng Bộ môn

Thành phần tham dự:

- Thành viên Tổ công tác rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo
- Chủ trì cuộc họp: PGS.TS Trần Đình Kiên;
- Thư ký: TS Nguyễn Tiến Hùng

NỘI DUNG:

1. PGS.TS Trần Đình Kiên chủ trì buổi hội thảo nêu lý do tổ chức cuộc họp.
2. PGS.TS Trần Đình Kiên thay mặt Bộ môn Khoan – Khai thác Trình bày tóm tắt sự cần thiết về việc điều chỉnh phiên bản chương trình đào tạo chuyên ngành Khoan Thăm dò Khảo sát, ngành Kỹ thuật Dầu khí; các nội dung điều chỉnh - bổ sung, thay đổi trong CTĐT Khoan Thăm dò Khảo sát.
3. Các thành viên tham dự cuộc họp phát biểu ý kiến:
 - TS Nguyễn Trần Tuấn: Việc đề xuất chỉnh sửa CTĐT của bộ môn là rất cần thiết và phù hợp với thực tế.
 - PGS. TS Nguyễn Thế Vinh: Nội dung chỉnh sửa như báo cáo là phù hợp với thực tế và yêu cầu công việc
 - TS Lê Quang Duyên: Hiện nay Công nghệ khoan Thăm dò Khảo sát liên tục cập nhật mới trong quá trình sản xuất, việc điều chỉnh CTĐT theo nội dung đã báo cáo để phù hợp với thực tế là cần thiết.
 - ThS Vũ Thiết Thạch: Căn cứ trên phiếu khảo sát, tình hình công việc trong thực tế cũng như các định hướng nghiên cứu của bộ môn thì việc điều chỉnh CTĐT như đã nêu là phù hợp, nhất trí thay đổi.
4. Các thành viên trong Tổ công tác rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo trao đổi và giải đáp các ý kiến về việc điều chỉnh - bổ sung phiên bản trong chương trình đào tạo năm 2016 với năm 2018.
5. PGS.TS Trần Đình Kiên tổng hợp các ý kiến và thống nhất các nội dung cần điều chỉnh phiên bản trong chương trình đào tạo năm 2016 với năm 2018.

Buổi hội thảo kết thúc hồi 10h30 cùng ngày, biên bản hội thảo được các thành viên tham dự họp nhất trí thông qua.

THƯ KÝ CUỘC HỌP



TS Nguyễn Tiến Hùng

CHỦ TRÌ CUỘC HỌP



PGS.TS Trần Đình Kiên;

Hà Nội, ngày 24 tháng 5 năm 2018

BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG KHOA
KHOA DẦU KHÍ

**Về việc rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần,
chuẩn đầu ra chuyên ngành Khoan Thăm dò khảo sát - Mã số: 752060402
(Ngành Kỹ thuật dầu khí - Mã số: 7520604)**

1. Hội đồng Khoa Dầu khí gồm các thành viên kèm theo Quyết định số 321/QĐ-MĐC, ngày 29/3/2018 về việc thành lập Hội đồng Khoa của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

2. Đại diện lãnh đạo Bộ môn Khoan - Khai thác dầu khí

Thời gian: 8h30, ngày 24 tháng 5 năm 2018.

Địa điểm: Phòng Hội thảo Khoa Dầu khí, tầng 9 nhà C12, trường Đại học Mỏ - Địa chất.

II. NỘI DUNG

1. PGS.TS Nguyễn Thế Vinh - Chủ tịch Hội đồng Khoa giới thiệu nội dung cuộc họp: Chương trình đào tạo, kế hoạch đào tạo, đề cương chi tiết học phần, chuẩn đầu ra chuyên ngành Khoan thăm dò khảo sát - Mã số: 752060402 (ngành Kỹ thuật dầu khí - Mã số: 7520604) - Khoa Dầu khí. Chương trình đào tạo của ngành được xây dựng theo chương trình khung trình độ đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. PGS.TS Nguyễn Thế Vinh - Trưởng Bộ môn Khoan Khai thác đại diện cho Bộ môn trình bày chi tiết về nội dung rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo của chuyên ngành Khoan thăm dò khảo sát - Mã số: 752060402 (ngành Kỹ thuật dầu khí - Mã số: 7520604). Trình bày những nội dung sau:

- Mục tiêu của Chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật dầu khí: Sự cần thiết đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ cho công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- Thời gian đào tạo 05 năm theo Quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Khối lượng kiến thức toàn khóa (tính bằng số tín chỉ): 163 tín chỉ.

- Đối tượng tuyển sinh: Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

- Nội dung chương trình: Kiến thức giáo dục đại cương (kiến thức bắt buộc và kiến thức tự chọn) và kiến thức giáo dục chuyên nghiệp (kiến thức cơ sở ngành bắt buộc, kiến thức chuyên ngành, thực tập tốt nghiệp, đồ án tốt nghiệp).

III. CÁC Ý KIẾN CỦA CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

1. PGS.TS Tống Thị Thanh Hương:

- Cấu trúc và nội dung chương trình được lựa chọn và sắp xếp có hệ thống, đảm bảo tính logic, gắn kết với nhau, các môn học được lựa chọn phù hợp.
- Cần xây dựng hệ thống giáo trình hoàn chỉnh cho các học phần trong chương trình đào tạo.
- Đề cương chi tiết các học phần đảm bảo tính logic của 1 học phần, cần bổ sung những kiến thức mới để sinh viên nắm được.

2. TS Lê Đức Vinh – Trưởng Bộ môn Thiết bị dầu khí:

- Chương trình đào tạo kỹ sư Khoan thăm dò khảo sát được rà soát, điều chỉnh, xây dựng dựa trên CTĐT đại học chính quy chuyên ngành Khoan thăm dò khảo sát năm 2016 có tham khảo chương trình đào tạo của các trường Đại học trong và ngoài nước.
- Nội dung kiến thức của chương trình đào tạo 2016 được thiết kế với thời lượng 5 năm là phù hợp với khối lượng kiến thức 163TC.

3. TS. Nguyễn Thị Linh – Phó trưởng trường Bộ môn Lọc hóa dầu:

Về mức độ liên thông của chương trình đào tạo: CTĐT được xây dựng theo chương trình khung ngành Kỹ thuật Dầu khí, phần kiến thức đại cương và kiến thức cơ sở ngành/nhóm ngành đầy đủ các môn cơ bản Toán, Lý, Hóa, Cơ học, và các môn khoa học cơ sở Kỹ thuật Điện - Điện tử, Kỹ thuật Nhiệt, Địa chất, Sức bền vật liệu, Nguyên lý máy..., vì vậy sinh viên có thể học liên thông văn bằng 2, chương trình đào tạo sau đại học, các khóa đào tạo ngắn hạn của các chuyên ngành thuộc ngành Kỹ thuật Dầu khí và các ngành có liên quan của các trường đại học trong và ngoài nước.

4. TS. Phạm Văn Tuấn - Trưởng bộ môn Địa chất Dầu khí:

- CTĐT kỹ sư Khoan thăm dò khảo sát 5 năm được biên soạn, thay đổi phù hợp với mục tiêu đào tạo của Nhà trường.
- Mức độ đáp ứng yêu cầu của nhà sử dụng lao động: đáp ứng được nhu cầu nhân lực chuyên ngành Khoan khai thác Dầu khí của các đơn vị tuyển dụng trong các lĩnh vực Dầu khí, và các chuyên ngành có liên quan.

5. TS. Nguyễn Văn Thịnh – Phó trưởng Bộ môn Thiết bị dầu khí

Chương trình đào tạo cơ bản là hợp lý, tập trung chính vào đào tạo kiến thức chuyên ngành cơ bản

IV. PHẢN TRẢ LỜI CỦA BỘ MÔN

PGS.TS Nguyễn Thế Vinh - Trưởng bộ môn Khoan Khai thác cảm ơn tất cả các thành viên Hội đồng đã có những ý kiến đóng góp quý báu cho việc rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo và đề cương chi tiết các học phần cho chuyên ngành Khoan Khai thác. Theo ý kiến của thành viên Hội đồng, bộ môn sẽ điều chỉnh chương trình đào tạo, đề cương chi tiết các học phần bộ môn sẽ cập nhật, bổ sung những thông tin mới hiện nay để truyền tải đến các em sinh viên những kiến thức mới nhất mà ngoài sản xuất cũng như trên thế giới đang có.

V. KẾT LUẬN CỦA HỘI ĐỒNG

Chủ tịch Hội đồng Khoa, PGS. TS Nguyễn Thế Vinh tổng kết các ý kiến của các thành viên trong Hội đồng và kết luận: Chương trình đào tạo chuyên ngành Khoan khai thác hiện nay cần được cập nhật, điều chỉnh, đề cương chi tiết cần được bổ sung để ứng được yêu cầu thực tế của xã hội.

THƯ KÝ



TS. Lê Quang Duyên

CHỦ TỌA



PGS. TS Nguyễn Thế Vinh

Số: 1279/QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo trình độ đại học chuyên ngành Khoan thăm dò - khảo sát - Mã số: 752060402; ngành Kỹ thuật dầu khí - Mã số: 7520604 của Khoa Dầu khí - Trường Đại học Mỏ - Địa chất

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường đại học;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông tư 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 1463/QĐ-MĐC ngày 02/11/2017 của Hiệu trưởng trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ vào Quyết định số 67/QĐ-MĐC ngày 17/01/2018 về việc thành lập Ban chỉ đạo rà soát và cập nhật chương trình đào tạo;

Căn cứ vào Quyết định số 88/QĐ-MĐC ngày 22/01/2018 về việc thành lập các Tổ công tác rà soát và cập nhật chương trình đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 1278/QĐ-MĐC ngày 26/3/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc thành lập Tổ công tác rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần, chuẩn đầu ra cho chuyên ngành Khoan thăm dò - khảo sát - Mã số: 752060402 (ngành Kỹ thuật dầu khí - Mã số: 7520604);

Xét đề nghị của Trường phòng Đào tạo Đại học, Trường phòng Đào tạo Sau đại học, Trường khoa Dầu khí,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo trình độ đại học chuyên ngành Khoan thăm dò - khảo sát (ngành Kỹ thuật dầu khí) gồm các thành viên trong danh sách kèm theo.

Điều 2. Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo trình độ đại học tổ chức thực hiện thẩm định chương trình theo Quy định của Thông tư 22/2017/TT-BGDĐT và được hưởng các quyền lợi khác theo quy định hiện hành. Hội đồng tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 3. Các ông (bà) Trường phòng Đào tạo Đại học, Trường phòng Đào tạo Sau đại học, Trường khoa Dầu khí, Trường các đơn vị có liên quan và các thành viên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận: *[Chữ ký]*
- Như Điều 3 (để t/hiện);
- Lưu: HCTH, ĐTDH₍₀₉₎.



PGS.TS Lê Hải An

**DANH SÁCH HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
CHUYÊN NGÀNH KHOAN THẨM DÒ - KHẢO SÁT - MÃ SỐ: 752060402**

(NGÀNH KỸ THUẬT DẦU KHÍ - MÃ SỐ: 7520604)

(Kèm theo QĐ số: 127/QĐ-MĐC ngày 12/14/2018

1279 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất)

TT	Họ tên	Đơn vị công tác	Nhiệm vụ
1	PGS.TS Hoàng Dung	Hội công nghệ Khoan - Khai thác Việt Nam	Chủ tịch hội đồng
2	TS. Vũ Văn Đông	Tập đoàn Than Khoáng sản Việt Nam	Thư ký
3	PGS.TS Nguyễn Xuân Thảo	Chủ tịch Hội công nghệ Khoan - Khai thác Việt Nam	Ủy viên
4	PGS.TS Cao Ngọc Lâm	Viện Công nghệ Khoan	Ủy viên
5	TS. Nguyễn Hải An	Tổng Công ty thăm dò khai thác dầu khí	Ủy viên
6	PGS.TS Nguyễn Thế Vinh	Trưởng Khoa Dầu khí, Trường Đại học Mỏ - Địa chất	Ủy viên
7	PGS.TS Trần Đình Kiên	Trưởng bộ môn Khoan - Khai thác, Trường Đại học Mỏ - Địa chất	Ủy viên

Tổng số: 07 cán bộ./.

Số: 09/KKT-2018

V/v thành lập Hội đồng thẩm định chương trình
đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật Dầu khí
của Khoa Dầu khí - Trường Đại học Mỏ - Địa chất

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2018

Kính gửi: - Ban Giám hiệu;
- Phòng Đào tạo Đại học;
- Ban Chủ nhiệm Khoa Dầu khí.

Căn cứ Thông tư 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 01/2017/QĐ-TTg ngày 17/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT ngày 10/10/2017 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 1463/QĐ-MĐC ngày 02/11/2017 của Hiệu trưởng trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ vào Quyết định số 67/QĐ-MĐC ngày 17/01/2018 về việc thành lập Ban chỉ đạo rà soát và cập nhật chương trình đào tạo;

Căn cứ vào Quyết định số 88/QĐ-MĐC ngày 22/01/2018 về việc thành lập các Tổ công tác rà soát và cập nhật chương trình đào tạo;

Căn cứ vào cuộc họp của bộ môn Khoan - Khai thác về việc thành lập hội đồng thẩm định chương trình đào tạo cho chuyên ngành Khoan Thăm dò Khảo sát - Mã số: 752060402 (ngành Kỹ thuật Dầu khí - Mã số: 7520604).

Bộ môn đề nghị Ban Giám hiệu và phòng Đào tạo Đại học thành lập hội đồng thẩm định với danh sách như sau:

- | | |
|----------------------------|---|
| 1. PGS.TS Hoàng Dung, | Hội CN Khoan Khai thác Việt Nam - Chủ tịch Hội đồng |
| 2. TS Vũ Văn Đông | Tập đoàn Than Khoáng sản Việt Nam - Thư ký |
| 3. PSG.TS Nguyễn Xuân Thảo | Chủ tịch Hội CN Khoan Khai thác Việt Nam- Ủy viên. |
| 4. PGS.TS Cao Ngọc Lâm | Viện Công nghệ Khoan- Ủy viên. |
| 5. TS Nguyễn Hải An | Tổng công ty thăm dò khai thác dầu khí- Ủy viên. |
| 6. PGS.TS Nguyễn Thế Vinh | Trường Khoa Dầu khí - Ủy viên |

7. PGS.TS Trần Đình Kiên

Trân trọng ./.

Hội đồng Khoa Dầu khí



TS. Nguyễn Thế Vinh

Trưởng Bộ môn Khoan – Khai thác - ủy viên.

Bộ môn Khoan – Khai thác



PGS.TS Trần Đình Kiên

BIÊN BẢN THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
CHUYÊN NGÀNH KHOAN THẨM DÒ KHẢO SÁT - MÃ SỐ: 752060402
(NGÀNH KỸ THUẬT DẦU KHÍ - MÃ SỐ: 7520604)

Hôm nay, vào lúc 8h30 ngày 12 tháng 4 năm 2018 tại phòng C806 Trường Đại học Mỏ - Địa chất, Hội đồng thẩm định Chương trình hệ Đại học chính quy chuyên ngành Khoan Thẩm dò Khảo sát - Mã số: 752060402 (ngành Kỹ thuật Dầu khí - Mã số: 7520604) của Khoa Dầu khí Trường Đại học Mỏ - Địa chất đã họp, cụ thể như sau:

I. Thành phần Hội đồng thẩm định

TT	Họ tên, học hàm, học vị	Cơ quan công tác	Chuyên ngành	Trách nhiệm trong Hội đồng	Ghi chú
1	PGS.TS Hoàng Dung	Hội viên Hội Khoan - Khai thác Việt Nam	Khoan - Khai thác	Chủ tịch	
2	TS Vũ Văn Đông	Tập đoàn Than - Khoáng sản Việt Nam	Khoan - Khai thác	Thư ký	
3	PSG.TS Nguyễn Xuân Thảo	Chủ tịch Hội CN Khoan - Khai thác Việt Nam	Khoan - Khai thác	Ủy viên	
4	PGS.TS Cao Ngọc Lâm	Viện Công nghệ khoan	Khoan - Khai thác	Ủy viên	
5	TS Nguyễn Hải An	Tổng công ty thăm dò khai thác dầu khí	Khoan - Khai thác	Ủy viên	
6	PGS.TS Nguyễn Thế Vinh	Trưởng Khoa Dầu khí, Trường Đại học Mỏ - Địa chất	Khoan - Khai thác	Ủy viên	
7	PGS.TS Trần Đình Kiên	Trưởng Bộ môn khoan - Khai thác, Trường Đại học Mỏ - Địa chất	Khoan	Ủy viên	

II. Nội dung thẩm định

1. Bộ môn báo cáo tóm tắt nội dung quá trình xây dựng và nội dung chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy chuyên ngành Khoan Thẩm dò Khảo sát - Ngành Kỹ thuật Dầu khí - Mã số: 752060402

2. Ý kiến của các thành viên Hội đồng về chương trình đào tạo:

a. Nhận xét của Hội đồng về chương trình đào tạo:

- Nhận xét về mục tiêu của chương trình đào tạo:
 - + Mục tiêu kỹ năng, mục tiêu khác được trình bày rõ ràng, chi tiết, đầy đủ.
- Thời lượng của chương trình đào tạo:
 - + Thời gian đào tạo 5 năm là phù hợp với khối lượng đào tạo.
- Cấu trúc chương trình:
 - + Cấu trúc chương trình hợp lý.
- Nội dung chương trình:
 - + Nội dung đáp ứng được mục tiêu, phù hợp với trình độ đào tạo, đảm bảo tính hiện đại, hội nhập và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội đất nước. Nội dung đào tạo thể hiện có sự kết hợp giữa lý thuyết, thực tế và thực hành.
 - + Phương pháp đánh giá được trình bày rõ ràng, phù hợp với quy định về đào tạo theo hệ thống tín chỉ.
 - + Tài liệu tham khảo được giới thiệu đầy đủ trong các đề cương chi tiết của các học phần. Tài liệu tham khảo phù hợp và đảm bảo chất lượng.
 - + Về tài liệu học tập: có nhiều học phần có tài liệu học tập chính là bài giảng, giáo án, giáo trình đã được xuất bản tại trường hoặc được xuất bản trên cơ sở tham khảo nhiều giáo trình, sách trong và ngoài nước chứng tỏ Bộ môn, Khoa và nhà trường có một sự chuẩn bị tốt cho chương trình đào tạo này.

b. Ý kiến của các thành viên Hội đồng:

- PGS.TS Nguyễn Xuân Thảo: Nên tăng thêm thời lượng cho môn tiếng Anh để đảm bảo mục tiêu kỹ năng ngoại ngữ cho sinh viên khi ra trường.
- TS Nguyễn Thế Vinh: Với thời lượng đào tạo 5 năm, số môn học, số tín chỉ của chương trình đào tạo năm 2016 là hợp lý, không cần phải thay đổi về cấu trúc chương trình nhưng nên biên soạn lại đề cương chi tiết các môn học để phù hợp với sự thay đổi về công nghệ cũng như cập nhật xu thế phát triển của xã hội. CTĐT 2018 đã bỏ hướng đào tạo chuyên sâu, giúp sinh viên được học đầy đủ kiến thức về các loại thiết bị trong ngành dầu khí.
- TS Vũ Văn Đông: Nên giảm thời gian đào tạo xuống còn 4 năm để thu hút sinh viên vì tiết kiệm thời gian và chi phí theo học.
- PGS.TS Cao Ngọc Lâm: số môn học tự chọn theo Trường và Khoa nên giảm bớt để sinh viên dễ lựa chọn, không bị phân tán.

3. Bộ môn trả lời các câu hỏi của thành viên Hội đồng thẩm định:

- Đại diện Bộ môn Khoan – Khai thác, Khoa Dầu khí, Trường Đại học Mở - Địa chất trả lời về quá trình điều tra nhu cầu xã hội, các quan điểm xây dựng chương trình, các bước, các giai đoạn nghiên cứu xây dựng chương trình đào tạo này của Bộ môn và của trường.
- Các giảng viên Bộ môn Khoan – Khai thác là những người trực tiếp xây dựng chương trình đào tạo giải trình về các ý kiến của Hội đồng.

4. Hội đồng thẩm định họp riêng thảo luận, bầu ban kiểm phiếu, bỏ phiếu kín:

Ban kiểm phiếu được đề nghị gồm 2 thành viên:

PGS.TS Nguyễn Xuân Thảo

Trưởng ban

TS. Vũ Văn Đông

Ủy viên

Sau khi trao đổi thảo luận về các nhận xét của các phản biện, thành viên của Hội đồng và một số nội dung khác về giải trình của Bộ môn Khoan – Khai thác, 7 thành viên của Hội đồng đã tóm tắt các ý kiến cá nhân và bỏ phiếu kín.

5. Kết quả thẩm định bằng phiếu:

- Số phiếu đánh giá Chương trình phát ra: 07
- Số phiếu đánh giá Chương trình thu về: 07
- Phiếu hợp lệ: 07
- Phiếu không hợp lệ: 0
- Số phiếu đánh giá Chương trình đạt yêu cầu: 07
- Số phiếu đánh giá Chương trình không đạt yêu cầu: 0

6. Kết luận của Hội đồng thẩm định:

Hội đồng thẩm định nhất trí thông qua chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật Dầu khí, chuyên ngành Khoan Thăm dò Khảo sát của Bộ môn Khoan – Khai thác, Khoa Dầu khí, Trường Đại học Mỏ - Địa chất. Đề nghị Nhà trường áp dụng cho các lớp chuyên ngành Khoan Thăm dò Khảo sát từ năm học 2018 - 2019, thay thế CTĐT phiên bản 2016.

Biên bản này được lập thành 03 bản.

Cuộc họp kết thúc vào hồi 10h45' cùng ngày.

Thư ký Hội đồng



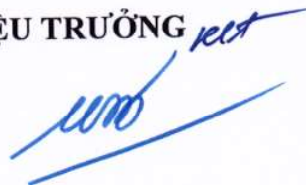
TS Vũ Văn Đông

Chủ tịch Hội đồng



PGS.TS Hoàng Dung

HIỆU TRƯỞNG



PHIẾU NHẬN XÉT CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Họ và tên người nhận xét: Vũ Văn Đông

Chức danh: Năm phong: Học vị: Tiến sĩ Năm bảo vệ: 2013

Cơ quan công tác: Tập đoàn Than-Khoáng sản Việt Nam

Chuyên ngành: Khoan Thăm dò khoáng sản

Tên chương trình đào tạo chuyên ngành Khoan Thăm dò Khảo sát

Mã số: 752060401, ngành Kỹ thuật Dầu khí.

Của Bộ môn Khoan - Khai thác, Khoa Dầu khí, Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

Ý KIẾN NHẬN XÉT

1. Về chất lượng chương trình:

- Kiến thức đại cương đã đáp ứng được nhu cầu đào tạo của kiến thức chuyên ngành.

- Xác định rõ mục tiêu đào tạo của ngành.

- Nội dung chương trình có chất lượng tốt, đảm bảo tính hợp lý và logic của chương trình chính quy.

- Các môn học cần thiết đã được đưa vào để giúp sinh viên nắm được kiến thức một cách đầy đủ và có tay nghề khi ra trường.

- Nội dung chương trình thể hiện sự công phu trong việc rà soát và bổ sung.

2. Về hình thức chương trình:

- Trình bày rõ ràng, sạch, đẹp, dễ hiểu.

- Đáp ứng yêu cầu đào tạo.

Ý KIẾN ĐỀ NGHỊ

Đồng ý đề nghị phê duyệt chương trình. Đề nghị Nhà trường áp dụng luôn cho sinh viên các khóa, thay thế CTĐT năm 2016

Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2018

Người nhận xét



TS Vũ Văn Đông

PHIẾU NHẬN XÉT CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Họ và tên người nhận xét: Hoàng Dung

Chức danh: PGS Năm phong: 1996 Học vị: Tiến sĩ Năm bảo vệ: 1988

Cơ quan công tác: Hội Công nghệ Khoan, Khai thác Việt Nam

Chuyên ngành: Khoan - Khai thác

Tên chương trình đào tạo chuyên ngành Khoan Thăm dò Khảo sát

Mã số: 752060401, ngành Kỹ thuật Dầu khí.

Của Bộ môn Khoan - Khai thác, Khoa Dầu khí, Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

Ý KIẾN NHẬN XÉT

1. Về chất lượng chương trình:

- Đối với đào tạo Đại học chính quy chuyên ngành Khoan Thăm dò Khảo sát, đạt yêu cầu tốt, chất lượng tốt.

- Việc bổ hướng chuyên sâu so với CTĐT năm 2016 là phù hợp, tất yếu phải thay đổi vì để hướng chuyên sâu làm hạn chế khả năng xin việc sau khi ra trường của sinh viên.

2. Về hình thức chương trình:

- Trình bày đẹp, hợp lý.

Ý KIẾN ĐỀ NGHỊ

Đề nghị nhà Trường cho đào tạo đại học chính quy chuyên ngành Khoan Thăm dò Khảo sát, theo phiên bản CTĐT mới năm 2018 từ năm học 2018 - 2019.

Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2018

Người nhận xét



PGS.TS Hoàng Dung

PHIẾU NHẬN XÉT CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Họ và tên người nhận xét: Nguyễn Xuân Thảo

Chức danh: PGS Năm phong: 2013 Học vị: Tiến sĩ Năm bảo vệ: 1990

Cơ quan công tác: Hội Công nghệ Khoan, Khai thác Việt Nam

Chuyên ngành: Khoan - Khai thác

Tên chương trình đào tạo chuyên ngành Khoan Thăm dò Khảo sát

Mã số: 752060401, ngành Kỹ thuật Dầu khí.

Của Bộ môn Khoan Khai thác, Khoa Dầu khí, Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

Ý KIẾN NHẬN XÉT

1. Về chất lượng chương trình:

- Chương trình đào tạo được chuẩn bị chu đáo, đầy đủ theo các yêu cầu chính của chuyên ngành.
- Nội dung chương trình đáp ứng được mục tiêu, kiến thức và kỹ năng đào tạo chuyên ngành Khoan Thăm dò Khảo sát.
- Sinh viên Sau khi tốt nghiệp có đủ khả năng đảm nhận các công việc chuyên môn đã được đào tạo.

2. Về hình thức chương trình:

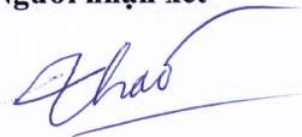
Hình thức chương trình phù hợp với mục tiêu, yêu cầu và kiến thức đào tạo chuyên ngành Khoan Thăm dò Khảo sát.

Ý KIẾN ĐỀ NGHỊ

Đề nghị nhà trường ban hành chương trình đào tạo mới và áp dụng cho các lớp chuyên ngành Khoan Thăm dò Khảo sát từ năm học 2018 - 2019.

Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2018

Người nhận xét



PGS.TS Nguyễn Xuân Thảo

PHIẾU NHẬN XÉT CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Họ và tên người nhận xét: Nguyễn Hải An

Chức danh: Năm phong: Học vị: TS Năm bảo vệ: 2012

Cơ quan công tác: Tổng công ty thăm dò Khai thác dầu khí

Chuyên ngành: Kỹ thuật dầu khí

Tên chương trình đào tạo chuyên ngành Khoan Thăm dò Khảo sát

Mã số: 752060401, ngành Kỹ thuật Dầu khí.

Của Bộ môn Khoan Khai thác, Khoa Dầu khí, Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

Ý KIẾN NHẬN XÉT

1. Về chất lượng chương trình:

- Chương trình đào tạo chuyên ngành Khoan Thăm dò Khảo sát được xây dựng khoa học, các môn học phù hợp với thực tế sản xuất. Vì vậy sau khi tốt nghiệp, sinh viên sẽ đảm đương được công việc ngoài thực tế sản xuất
- So với CTĐT năm 2016, CTĐT năm 2018 sinh viên được học tập trung cho các môn chuyên ngành.
- Nếu có thể, nên giảm thời gian đào tạo xuống còn 4 năm để tiết kiệm thời gian và tiền bạc cho người học, sẽ thu hút sinh viên hơn.

2. Về hình thức chương trình:

Chương trình được trình bày đẹp, bố cục hợp lý, dễ theo dõi.

Ý KIẾN ĐỀ NGHỊ

Đây là một chương trình đào tạo có chất lượng tốt, đáp ứng được yêu cầu kỹ sư Khoan – Khai thác dầu khí. Đề nghị Nhà trường áp dụng ngay cho sinh viên.

Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2018

Người nhận xét



TS Nguyễn Hải An

PHIẾU NHẬN XÉT CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Họ và tên người nhận xét: Cao Ngọc Lâm

Chức danh: PGS Năm phong: 1996 Học vị: Tiến sĩ Năm bảo vệ: 1979

Cơ quan công tác: Viện công nghệ khoan

Chuyên ngành: Khoan - Khai thác

Tên chương trình đào tạo chuyên ngành Khoan Thăm dò Khảo sát

Mã số: 752060402, ngành Kỹ thuật Dầu khí.

Của Bộ môn Khoan - Khai thác, Khoa Dầu khí, Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

Ý KIẾN NHẬN XÉT

1. Về chất lượng chương trình:

- Chương trình đào tạo được chuẩn bị chu đáo, đầy đủ theo các yêu cầu chính của chuyên ngành.
- Nội dung chương trình có chất lượng tốt, kiến thức giáo dục đại cương và chuyên ngành khá đầy đủ và hợp lý.
- So với CTĐT 2016, chương trình đào tạo 2018 đã giúp cho sinh viên tiếp cận tốt hơn về chuyên môn.

2. Về hình thức chương trình:

Trình bày rõ ràng, sạch, đẹp, dễ hiểu.

Ý KIẾN ĐỀ NGHỊ

Đây là một chương trình có chất lượng tốt, đáp ứng được yêu cầu kỹ sư thuộc chuyên ngành đào tạo Khoan Thăm dò Khảo sát. Đề nghị Nhà trường áp dụng ngay cho sinh viên, thay thế CTĐT phiên bản 2016.

Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2018

Người nhận xét



PGS.TS Cao Ngọc Lâm

PHIẾU NHẬN XÉT CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Họ và tên người nhận xét: Trần Đình Kiên

Chức danh: PGS Năm phong: 2000 Học vị: Tiến sĩ Năm bảo vệ: 1989

Cơ quan công tác: Trường Đại học Mỏ - Địa chất

Chuyên ngành: Khoan - Khai thác

Tên chương trình đào tạo chuyên ngành Khoan Thăm dò Khảo sát

Mã số: 752060402, ngành Kỹ thuật Dầu khí.

Của Bộ môn Khoan - Khai thác, Khoa Dầu khí, Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

Ý KIẾN NHẬN XÉT

1. Về chất lượng chương trình:

- Chương trình đào tạo được chuẩn bị chu đáo, đầy đủ theo các yêu cầu chính của chuyên ngành.
- Nội dung chương trình có chất lượng tốt, kiến thức giáo dục đại cương và chuyên ngành khá đầy đủ và hợp lý.
- So với CTĐT 2016, chương trình đào tạo 2018 đã giúp cho sinh viên tiếp cận tốt hơn về chuyên môn.

2. Về hình thức chương trình:

Trình bày rõ ràng, sạch, đẹp, dễ hiểu.

Ý KIẾN ĐỀ NGHỊ

Đây là một chương trình có chất lượng tốt, đáp ứng được yêu cầu kỹ sư thuộc chuyên ngành đào tạo Khoan Thăm dò Khảo sát. Đề nghị Nhà trường áp dụng ngay cho sinh viên, thay thế CTĐT phiên bản 2016.

Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2018

Người nhận xét



PGS.TS Trần Đình Kiên

PHIẾU NHẬN XÉT CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Họ và tên người nhận xét: Nguyễn Thế Vinh

Chức danh: PGS Năm phong: 2018 Học vị: Tiến sĩ Năm bảo vệ: 2013

Cơ quan công tác: Trường Đại học Mỏ - Địa chất

Chuyên ngành: Khoan - Khai thác

Tên chương trình đào tạo chuyên ngành Khoan Thăm dò Khảo sát

Mã số: 752060402, ngành Kỹ thuật Dầu khí.

Của Bộ môn Khoan - Khai thác, Khoa Dầu khí, Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

Ý KIẾN NHẬN XÉT

1. Về chất lượng chương trình:

- Chương trình đào tạo được chuẩn bị chu đáo, đầy đủ theo các yêu cầu chính của chuyên ngành.
- Nội dung chương trình có chất lượng tốt, kiến thức giáo dục đại cương và chuyên ngành khá đầy đủ và hợp lý.
- So với CTĐT 2016, chương trình đào tạo 2018 đã giúp cho sinh viên tiếp cận tốt hơn về chuyên môn.

2. Về hình thức chương trình:

Trình bày rõ ràng, sạch, đẹp, dễ hiểu.

Ý KIẾN ĐỀ NGHỊ

Đây là một chương trình có chất lượng tốt, đáp ứng được yêu cầu kỹ sư thuộc chuyên ngành đào tạo Khoan Thăm dò Khảo sát. Đề nghị Nhà trường áp dụng ngay cho sinh viên, thay thế CTĐT phiên bản 2016.

Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2018

Người nhận xét



PGS.TS Nguyễn Thế Vinh

**BÁO CÁO CHỈNH SỬA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO,
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN, CHUẨN ĐẦU RA**

Chuyên ngành: Khoan Thăm dò Khảo sát, Ngành: Kỹ thuật Dầu khí, Trình độ: Đại học

Bộ môn Khoan – Khai thác đã thống nhất kế hoạch và quy trình triển khai công tác rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần, chuẩn đầu ra trình độ đại học đảm bảo các yêu cầu của Nhà trường;

Căn cứ báo cáo tổng hợp kết quả rà soát chương trình đào tạo;

Căn cứ vào biên bản của bộ môn và hội thảo rà soát chương trình của bộ môn; hội đồng thẩm định chương trình đào tạo; biên bản hội đồng khoa học và đào tạo khoa;

Được sự phân công của lãnh đạo, từ tháng _____ đến tháng _____, Tổ công tác rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo của Bộ môn Khoan – Khai thác đã thực hiện việc nghiên cứu và chỉnh sửa chương trình đào tạo chuyên ngành Khoan Thăm dò Khảo sát, các nội dung đã chỉnh sửa cụ thể như sau:

1. Mục tiêu, nội dung của chương trình đào tạo

STT	Nội dung chỉnh sửa	Lý do chỉnh sửa	Các căn cứ đã tham khảo	Ghi chú
1	Mã ngành: 752060402	Theo mã ngành mới của Bộ GD&ĐT		
2	Thời gian đào tạo: 5 năm			
3	Khối lượng kiến thức toàn khóa: 161			
4	Giáo dục đại cương: Khối lượng kiến thức không thay đổi so với phiên bản CTĐT năm 2016			
5	Giáo dục chuyên nghiệp: - Một số môn học giảm số TC; - Một số môn bỏ khỏi CTĐT. - Bổ hướng đào tạo chuyên sâu, sinh viên được học đầy đủ các môn chuyên ngành theo cả 2 hướng chuyên sâu Khoan thăm dò khoáng sản rắn và Công nghệ Khoan Khai thác nước.	Phù hợp với nhu cầu của xã hội và sự phát triển của trình độ khoa học kỹ thuật.		Chi tiết xem bảng đối chiếu, so sánh phiên bản CTĐT 2016 và 2018.

2. Đề cương chi tiết các học phần

STT	Tên học phần	Nội dung chỉnh sửa	Lý do chỉnh sửa	Các căn cứ đã tham khảo	Ghi chú
1	Các học phần có thay đổi số tín chỉ, hoặc thiết kế mới, nội dung được thay đổi cho phù hợp khối lượng, chương trình, yêu cầu đào tạo mới.	Chi tiết xem đề cương chi tiết học phần các môn học	Cho phù hợp với CTĐT 5 năm phiên bản 2018		

3. Chuẩn đầu ra:

Chuẩn đầu ra của CTĐT 2018 không có sự thay đổi so với CTĐT 2016. Tuy CTĐT có thay đổi, nhưng CTĐT mới vẫn đáp ứng được các mục tiêu của chương trình về kiến thức, kỹ năng, trình độ tin học, ngoại ngữ và khả năng đáp ứng được yêu cầu công việc của sinh viên sau khi tốt nghiệp.

TRƯỞNG KHOA



PGS.TS Nguyễn Thế Vinh

TRƯỞNG BỘ MÔN



PGS.TS Trần Đình Kiên

Hà Nội, ngày tháng năm 2018

**BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÀ SOÁT, ĐIỀU CHỈNH
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN,
CHUẨN ĐẦU RA**

Chuyên ngành: Khoan Thăm dò khảo sát

Ngành: Kỹ thuật Dầu khí, Trình độ: Đại học

Căn cứ báo cáo tổng hợp kết quả rà soát chương trình đào tạo;

Căn cứ vào biên bản của bộ môn và hội thảo rà soát chương trình của bộ môn; hội đồng thẩm định chương trình đào tạo; biên bản hội đồng khoa học và đào tạo khoa. Bộ môn Khoan – Khai thác báo cáo kết quả rà soát chương trình đào tạo như sau:

Phần I. Nội dung

1. Nội dung, cấu trúc, thời lượng, mức độ liên thông

- Mức độ cập nhật, hội nhập so với các trường trong nước cũng như quốc tế: Chương trình đào tạo kỹ sư Khoan Thăm dò Khảo sát được rà soát, điều chỉnh, xây dựng dựa trên CTĐT đại học chính quy chuyên ngành Khoan Thăm dò Khảo sát năm 2016 có tham khảo chương trình đào tạo các ngành liên quan trong và ngoài nước.

- Kết quả rà soát nội dung kiến thức đối với cấu trúc của chương trình đào tạo, các khối kiến thức, các học phần bắt buộc, tự chọn:

+ Nội dung kiến thức của chương trình đào tạo 2016 được thiết kế với thời lượng 5 năm là phù hợp với khối lượng kiến thức 163TC.

+ CTĐT phiên bản 2018 đã bớt 1 số học phần và thay vào các học phần chuyên sâu về Công nghệ khoan Thăm dò Khảo sát.

- Đánh giá thời lượng của chương trình đào tạo: CTĐT được thiết kế 5 năm là phù hợp với kỹ sư Khoan Thăm dò Khảo sát.

- Đánh giá mức độ liên thông của chương trình đào tạo: CTĐT được xây dựng theo chương trình khung ngành Kỹ thuật Dầu khí, phần kiến thức đại cương và kiến thức cơ sở ngành/nhóm ngành đầy đủ các môn cơ bản Toán, Lý, Hóa, Cơ học, và các môn khoa học cơ sở Kỹ thuật Điện - Điện tử, Kỹ thuật Nhiệt, Địa chất, Sức bền vật liệu, Nguyên lý máy..., vì vậy sinh viên có thể học liên thông văn bằng 2, chương trình đào tạo sau đại học, các khóa đào tạo ngắn hạn của các chuyên ngành thuộc ngành Kỹ thuật Dầu khí và các ngành có liên quan của các trường đại học trong và ngoài nước.

2. Đề cương chi tiết học phần

- Về mục tiêu của học phần, thời lượng, nội dung kiến thức của các học phần được thiết kế phù hợp với Chương trình đào tạo kỹ sư Khoan Thăm dò Khảo sát 5 năm. Đề cương chi tiết của từng môn học được điều chỉnh, biên soạn, thay đổi theo yêu cầu của CTĐT mới. (Chi tiết, xem đề cương chi tiết học phần các môn học).

- Tài liệu tham khảo: xem đề cương chi tiết học phần các môn học, phân tài liệu tham khảo.

3. Mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra

- Mức độ phù hợp với mục tiêu chung của nhà trường: CTĐT kỹ sư Khoan Thăm dò Khảo sát 5 năm được biên soạn, thay đổi phù hợp với mục tiêu đào tạo của Nhà trường.

- Mức độ đáp ứng yêu cầu của nhà sử dụng lao động: đáp ứng được nhu cầu nhân lực chuyên ngành Khoan Thăm dò Khảo sát của các đơn vị tuyển dụng trong các lĩnh vực Dầu khí, và các chuyên ngành có liên quan.

Phần II. Tổng hợp ý kiến của các nhà khoa học chuyên môn, giảng viên, cán bộ quản lý, đại diện của các tổ chức xã hội - nghề nghiệp, nhà tuyển dụng lao động và người đã tốt nghiệp

Chương trình đào tạo kỹ sư Khoan Thăm dò Khảo sát được xây dựng phù hợp cả về mục tiêu, cấu trúc, nội dung chương trình, đáp ứng được yêu cầu của thực tế sản xuất. Sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng học liên thông sang các chuyên ngành khác và các trình độ đào tạo tiếp theo.

Phần III. Kiến nghị

Bộ môn kính đề nghị Nhà trường duyệt chương trình đào tạo chuyên ngành Khoan Thăm dò Khảo sát theo chương trình, đề cương chi tiết mà Bộ môn Khoan – Khai thác đã xây dựng đáp ứng yêu cầu của Nhà trường và cho phép giảng dạy ở Khóa mới.

TRƯỞNG KHOA


PGS.TS Nguyễn Chế Vinh

TRƯỞNG BỘ MÔN


PGS.TS Trần Đình Kiên